**TUẦN 7: TIẾT 13, 14**

 **BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH ( TT)**

 **ĐỌC – MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

 **NON-BU VÀ HENG-BU.**

**I.Đặc trưng thể loại truyện cổ tích trong truyện Non-bu và Heng- bu**

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm | Biểu hiện |
| Cốt truyện | Truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị.  |
| Yếu tố kì ảo | Người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh… |
| Kiểu nhân vật | Truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu. |
| Phẩm chất nhân vật | Phẩm chất nhân vật: thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn. |
| Chủ đề | Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị. |
| Rút ra bài học cho bản thân | Trong cuộc sống cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không lam tham và chỉ biết lợi ích của bản thân. |

 **VIẾT- KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH.**

1. **Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản và hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

- Đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một câu chuyện cổ tích:

 + Truyện cổ tích là những truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện có sẵn .

 + Nhân vật quen thuộc : nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ...

 +Ngôi kể thứ ba.

 + Khi kể lại truyện cổ tích cần có nhưng đặc điểm trên nhưng người kể cần kể bằng lời văn của mình ( cách kể thông thường) Người kể có thể kể ngôi thứ nhất, đóng vai nhân vật( cách kể sáng tạo )

 + Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng, đặc biệt là yếu tố kì ảo.

 + Các sự việc trình bày theo trình tự thời gian.

 + Bài kể phải có bố cục 3 phần:

. MB: Giới thiệu tên truyện, lí do muốn kể truyện.

. TB: Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian.

. KB: Cảm nghĩ về truyện

**2. Viết theo quy trình**

**Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

- Đề tài bài viết của em là...

- Mục đích viết bài này của em là...

- Người đọc bài viết này của em là...

- Câu chuyện em chọn là...

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

- Tìm ý

+ Truyện có tên...

+ Vì sao em chọn...

+ Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện...

+ Truyện có những nhân vật...

+ Bao gồm các sự kiện....

+ Kết thúc truyện

+ Cảm nghĩ...

- Lập dàn ý

**Bước 3: Viết bài**

- Dựa bào dàn ý viết thành một bài văn hoàn chỉnh

- Cần đảm bảo đặc điểm của kiểu bài kể lại chuyện cổ tích

 **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

**3.Thực hành viết theo các bước.**

**4.Thực hành nói và nghe kể lại một câu truyện cổ tích**

**Bước 1. Chuẩn bị:**Nội dung (dàn ý)**,** lời nói mở đầu, kết thúc và phương tiện, tư liệu.

 -Tiêu chí đánh giá khi nghe.

**Bước 2: Thực hành nói và nghe.**

*-Nói***: -**Bám sát dàn ý, nói sáng tạo, nói hiệu quả.

*-Nghe:*lắng nghe, nhận xét ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục và đánh giá theo tiêu chí.

**Bước 3. Nhận xét, rút kinh nghiệm:**

-*Tự nhận xét:* mình làm đươc và điều muốn bổ sung sau khi trình bày.

-*Nhận xét chung:* đánh giá bài của bạn theo tiêu chí. Chú ý sự sáng tạo khi trình bày.

 **ÔN TẬP BÀI 2:MIỀN CỔ TÍCH**

|  |
| --- |
| 1. **Tóm tắt cốt truyện ;chủ đề của các truyện đã học.** |
| ***Truyện*** | ***Tóm tắt truyện*** | ***Chủ đề***  |
| **SỌ DỪA** | Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng.   Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| EM BÉ THÔNG MINH | Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Sau đó, em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo:trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống... |
| NON-BU VÀ HENG-BU |  Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được tài sản gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy và đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu và khi quả lớn, chàng bổ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo nhưng đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình.  | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |

**TUẦN 8: TIẾT 15,16**

 **BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Lục bát**

- Khái niệm**:** *Lục bát* là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát).

*- Về cách gieo vần*: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo

*- Về ngắt nhịp*: thơ lục bát thường được ngắt nhịp chẵn, ví dụ như 2/2/2, 2/4/2, 4/4,

*- Về thanh điệu*: là sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát.

+ Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do.

+ Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6 ,8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định sau: tiếng thứ 2 là thanh ***bằng***, tiếng thứ 4 là thanh ***trắc***;riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ 6 là thanh ***bằng* (ngang)** thì tiếng thứ 8 phải là thanh ***bằng* (huyền)**và ngược lại.

**b. Lục bát biến thể :**Lục bát biến thể là thể thơ lục bát được biến đổi về số tiếng, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, cách phối hợp bằng trắc trong các dòng thơ.

**II.ĐỌC-TÌM HIỂU BÀI**

**1 Đọc**

**2.Bài ca dao 1.**

-13 câu đầu: Niềm tự hào về 36 phố phường của Hà Nội xưa.

-5 câu tiếp theo:

+Phồn hoa, phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ

🡪sự đông đúc,nhộn nhịp của phố phường Hà Nội

+Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ

🡪Tình cảm lưu luyến khi phải xa Long Thành

**3.Bài ca dao 2**

-Giới thiệu về một vẻ đẹp khác của quê hương: Vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc

-Hình thức: Lời hỏi-đáp của chàng trai và cô gái.

🡪 Đó là vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc, tác giả dân gian đã giới thiệu địa danh lịch sử, gắn với những chiến công lịch sử oanh liệt của dân tộc (ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng, cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn chiến thắng giặc Minh).

=> Niềm tự hào và tình yêu với quê hương đất nước.

**4. Bài ca dao 3**

- Gợi lên vẻ đẹp của vùng đất Bình Định:

+ Vẻ đẹp thiên nhiên, của lịch sử đấu tranh anh hùng (chiến công của nghĩa quân Tây Sơn ở đầm Thị Nại),

+ Lòng chung thuỷ, sắt son của người phụ nữ (núi Vọng Phu),

+ Những món ăn dân dã đặc trưng nơi đây.

- Phép điệp từ “có” trong câu lục bát “Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.”

🡪 Nhấn mạnh những nét đẹp đặc trưng của Bình Định và thể hiện lòng tự hào của tác giả dân gian về mảnh đất quê hương.

**5.Bài ca dao 4**

-“Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” 🡪Những hình ảnh thể hiện sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng

=> Thể hiện niềm tự hào về sự giàu có của thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười.

**III. Tổng kết:**

Qua bốn bài ca dao, đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương qua vẻ đẹp thiên nhiên, con người, truyền thống lịch sử đấu tranh, văn hoá của vùng đất.

 => Qua đó tác giả thể hiện tình cảm, sự tự hào về quê hương, đất nước.

\* **Những hình ảnh độc đáo trong ca dao**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài ca dao** | **Từ ngữ, hình ảnh độc đáo** | **Giải thích** |
| **1** | Phồn hoa thứ nhất Long Thành/ Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ. | Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, tấp nập đường xá. |
| **2** | Sâu nhất là sông Bạch Đằng/ Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan. | Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương. |
| **3** | Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh | Câu ca dao gợi đến những danh thắng gắn liền với lịch sử đấu tranh của dân tộc đồng thời thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê hương |
| **4** | tôm sẵn bắt, trời sẵn ăn | Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên ban tặng người dân Tháp Mười. |

 **VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

**I.ĐỌC –TÌM HIỂU CHUNG**

**1.Tác giả**

- Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003)

- Sinh ở Luông- phơ- ra- bang (Lào).

- Quê gốc: Hà Nội

- Ông là nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, sáng tác kịch, âm nhạc.

- Chủ đề quan trọng của ông là ca ngợi quê hương.

**II.ĐỌC- TÌM HIỂU BÀI**

**1.Đặc điểm thể loại thơ lục bát trong bài thơ**

 *Việt Nam đất nước ta ơi*

 *Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

 *Cánh cò bay là rập rờn*

*Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiếng****Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **Nhịp** |
| **Lục** |  | **Nam** |  | **nước** |  | **ơi** |  |  | **2/2/2** |
| **Bát** |  | **mông** |  | **lúa** |  | **trời** |  | **hơn** | **4/4** |
| **Lục** |  | **cò** |  | **lả** |  | **rờn** |  |  | **2/2/2** |
| **Bát**  |  | **mờ** |  | **đỉnh** |  | **sơn** |  | **chiều** | **4/4** |

**2. Vẻ đẹp cảnh sắc quê hương**

- Hình ảnh:

+ "biển lúa"

+ "cánh cò".

+ "mây mờ".

+ "núi Trường Sơn".

+ "hoa thơm quả ngọt".

-> Gần gũi

-Màu sắc:

+ Màu xanh của lúa, núi non, nền trời.

+ Màu trắng cánh cò, mây.

+ Màu của hoa thơm quả ngọt.

-> Tưoi sáng, rực rỡ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Xác định** | **Tác dụng** | **Tình cảm của tác giả** |
| **Những hình ảnh tiêu biểu** | - "mênh mông biển lúa”- "cánh cò bay lả rập rờn".- "mây mờ che đỉnh Trường Sơn". | - Gợi ra sự trù phú, giàu đẹp.- Gợi ra vẻ đẹp nên thơ, bình dị.- vẻ đẹp vừa thanh bình, yên ả, vừa hùng vĩ của đỉnh Trường Sơn. |  Tình yêu quê hương đất nước tha thiết, mãnh liệt; đồng thời thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của đất nước. |
| **Biện pháp tu từ** | - Nhân hóa: “ơi”- So sánh: “mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn”- Đảo ngữ: mênh mông biển lúa | - Coi đất nước như một con người, làm cho đất nước hiện lên gần gũi, thân thuộc.- Đất nước mình là đẹp nhất, không nơi nào đẹp hơn.- Nhấn mạnh sự rộng lớn. |

* Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, yên bình, mênh mông, khoáng đạt. Nền cảnh đặc trưng của Việt Nam.

**2.Vẻ đẹp của con người Việt Nam**

- Chịu thương chịu khó:

+ “Mặt người vất vả in sâu”

+ "chịu nhiều thương đau".

+ "áo nâu nhuộm bùn." → Chăm chỉ, chân chất. → Màu sắc quen thuộc người nông dân Việt Nam.

+ "nuôi những anh hùng".

→ Chăm chỉ phục vụ chiến đấu và cuộc sống.

- Bất khuất anh hùng:

+ "Chìm trong máu lửa vùng đứng lên". → Biện pháp nói quá. → Không khuất phục trước khó khăn.

+ "Đạp quân thù xuống đất đen". → Căm thù quân giặc.

-Hiền lành, ân tình, thủy chung:

+ Hiền lành: "hiền như xưa" → Người dân Việt Nam luôn hiền lành, chỉ khi đấu tranh mới kiên cường, bất khuất.

+ Yêu nước → Đấu tranh vì dân tộc, đuổi quân xâm lược.

+ Chung thủy: "Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung.".

- Tài năng:

+ "Trăm nghề trăm vùng".

+ "Dệt thơ trên tre".

→ Nghệ thuật: So sánh "Tay người như có phép tiên".

=>Con người Việt Nam nổi bật với vẻ đẹp giản dị, chịu thương, chịu khó cùng những phẩm chất tốt đẹp kiên cường, bất khuất, thủy chung và tài năng khéo léo.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Hình ảnh, từ ngữ** | **Tác dụng của hình ảnh, từ ngữ** | **Biện pháp tu từ** | **Tình cảm của tác giả** |
| **Vẻ đẹp thứ 1****(khổ 1)** | + “Mặt người vất vả in sâu”+ "chịu nhiều thương đau"+ "áo nâu nhuộm bùn."  | Cần cù, chịu thương chịu khó, giản dị  | - phóng đại “chìm trong máu lửa”- so sánh “tay người như có phép tiên” | - Niềm tự hào về vẻ đẹp của con người VN. - Lòng biết ơn-Tình yêu quê hương đất nước tha thiết, mãnh liệt. |
| **Vẻ đẹp thứ 2****(khổ 2)** | “Chìm trong máu lửa vùng đứng lên”; “Đạp quân thù xuống đất đen”; “hiền như xưa” | Kiên cường, mạnh mẽ, anh hùng nhưng cũng rất đỗi hiền lành |
| **Vẻ đẹp thứ 1****(khổ 3)** | “Yêu trọn tấm lòng thủy chung” | Hồn nhiên, thủy chung, son sắt, trọng nghĩa tình |
| **Vẻ đẹp thứ 4****(khổ cuối)** | Tay người như có phép tiên; trên tre lá dệt nghìn bài thơ | Khéo léo, tài hoa, tỉ mẩn, sáng tạo, chăm chỉ |

**4. Bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của bản thân**

- Văn bản đã gợi cho em về một đất nước Việt Nam với rất nhiều cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, thơ mộng, hung vĩ, giàu sức sống và những con người cần cù, chịu khó trong lao động; anh hùng, kiên cường trong chiến đấu; thuỷ chung, son sắt trong tâm hồn và hiền lành, chăm chỉ, trong cuộc sống đời thường.

- Trách nhiệm:

+ Yêu mến, quý trọng, biết ơn các thế hệ cha ông đã xây dựng và bảo vệ đất nước

+ Tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam

+ Kế thừa, phát huy những mặt tích cực

+ Giới thiệu, quảng bá quê hương đất nước cho bạn bè

+ Ra sức học tập, rèn luyện để trở thành người có ích…

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên cũng như con người Việt Nam.

**2. Nghệ thuật**

Thể thơ lục bát kết hợp những biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nói quá.